

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS- ST
Ngày: 12/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Hồng Thái và ông Lương Minh Côn .

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Từ tổ chức phiên tòa xét xử sơ thẩm hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 27/02/2025 đối với bị cáo: Họ và tên: **Trần Văn T**; sinh ngày 28/5/1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: Trần Văn V (Đã chết); mẹ: Dương Thị T1, sinh năm 1973;

Trú tại: Xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Vợ, con: Bị cáo chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 27/9/2022 TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 tháng đối với T (ngày 16/4/2024 chấp hành xong).

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 61/HSST ngày 01/8/2019 TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 13/02/2020 T chấp hành xong án phạt tù, ngày 12/9/2019 chấp hành xong án phí.

+ Tại Quyết định số 0064277/QĐ-VPHC ngày 01/10/2019 Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 Chủ tịch UBND xã C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng đối với T. (chấp hành xong ngày 24/5/2020).

+ Quyết định số 52/QĐ-TA ngày 27/10/2020 bị TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng (ngày 11/02/2022 chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

* **Người chứng kiến:** Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1972. Trú tại: Xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Tổ công tác của Công an xã C, huyện Đ, tuần tra tại khu vực tuyến đường quốc lộ 37, thuộc xóm A, xã C, huyện Đ phát hiện Trần Văn T, điều khiển xe mô tô BKS 20B1 - 855.88 nhãn hiệu Honda màu đen (*là xe mô tô của chị Ngô Thị L1, sinh năm 1983, trú tại: Tổ E, phường T, TP T, là người quen của T*) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính đối với T. Quá trình kiểm tra T đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 01 gói chất bột màu trắng, được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài được gói bằng một lớp túi nilon màu xanh (*T khai nhận là ma túy loại Heroine*). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm:

- 01 bao thuốc lá nhãn hiệu thăng long màu vàng bên trong có chứa 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài được gói bằng giấy lớp màu nilon màu xanh.

- 01 điện thoại di động OPPOA83 màu vàng, hồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADAE màu đen, BKS 20B1- 85588.

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã C đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trần Văn T. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng K - Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là: 0,208 gam. Lấy toàn bộ chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng có trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D. Khối lượng là: 0,208 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, T đi từ nhà xuống khu vực cổng bến xe khách thuộc phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp một người đàn ông không biết lai lịch và địa chỉ, qua giao dịch Thăng mua của người này 01 gói ma túy, loại Heroine gói bằng giấy trắng, bên ngoài bằng túi nilông màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T2 đi về nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, T2 điều khiển xe mô tô BKS 20B1-855,88 đi tìm nơi không có người qua lại để sử dụng ma túy. Khi T2 đi đến khu vực đường Q, thuộc xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Tổ công tác của Công an xã C, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 02 phong bì niêm phong có ký hiệu B1, B2 (là vỏ bao gói mẫu và H còn lại sau giám định).

+ 01 điện thoại di động OPPOA83 màu vàng, hồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2) thu giữ của T2.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ ngày 24/02/2025.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, màu đen, BKS 20B1-85588, đã trả lại cho bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983, trú tại: Tổ E, phường T, TP T, quản lý và sử dụng (BL 61).

Cáo trạng số 24/CT-VKSĐT ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn T từ 30 - 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroine thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định); đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, màu đen, BKS 20B1-85588, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983, trú tại: Tổ E, phường T, TP T, quản lý và sử dụng đề nghị Hội đồng không xem xét.

Phản tranh luận, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến tranh luận, bổ sung thêm gì với đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hay đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc là khách quan phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ

vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2024 tại khu vực tuyến đường quốc lộ 37, thuộc xóm A, xã C, huyện Đ, Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Cụ thể điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....
c, H, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận biết về tác hại sâu xa của ma túy đến sức khỏe, kinh tế nhưng bị cáo vẫn liên tục dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy lần này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự Việt Nam. Bị cáo T có 01 tiền sự theo Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 27/9/2022 TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 tháng (ngày 16/4/2024 chấp hành xong), nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp cho cá nhân. Xét thấy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành động của mình, tích cực cải tạo bản thân và cũng là hình thức giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[4]. Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản năm 2019 (đã xóa án tích); 01 lần bị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2020; 01 lần UBND áp dụng biện pháp hành chính và 01 lần bị Công an huyện Đ ra xử phạt hành chính 2.000.000 đồng năm 2019. Đối với Quyết định số 0064277/QĐ-VPHC ngày 01/10/2019 Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, Bị cáo T đã được Cơ quan Công an tổng đạt quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 24/10/2019, nhưng thời gian đó bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Trại giam V1, tỉnh Vĩnh Phúc chưa có điều kiện thi hành, từ đó đến nay bị cáo chưa thi hành nhưng trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện việc đôn đốc của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bị cáo phải thi hành theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì đã hết thời hiệu, nên xác định là tình tiết có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét và cân nhắc trước khi lượng hình đối với bị cáo.

[5]. Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[6]. Về hình phạt và phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Bị cáo được xuất thân trong gia đình cơ bản, được bố mẹ cho học hết lớp 9/12, có đầy đủ nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng lao động tự do, không có thu nhập ổn định, thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện bắt buộc tại địa phương, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bố đã mất nên Hội đồng xét xử cần xem xét và cân nhắc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói ma túy đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong bì ký hiệu A2, B1 và B2.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPOA83 màu vàng, hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 thu giữ của T. Do không liên quan đến hành vi phạm tội

nên Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét trả lại cho bị cáo để sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Blade, màu đen, BKS 20B1-85588, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ và xác minh làm rõ và trả lại cho bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983, trú tại: Tổ E, phường T, TP T, quản lý và sử dụng nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số chất ma túy loại Heroine thu giữ của bị can ngày 17/12/2024, T khai mua của người đàn ông không biết, lai lịch và địa chỉ cụ thể tại khu vực bến xe khách, thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với giá 100.000 đồng. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên không có căn cứ điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1992 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T, **36 (ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

2. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là ma túy Heroine còn lại sau giám định, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,208 gram); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong là vỏ giấy gói ma túy, bao thuốc, vỏ bì niêm phong ký hiệu A1).

- Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động OPPOA83 màu vàng, hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ ngày 24/02/2025.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- CC THADS huyện Đại Từ;
- Bị cáo Trần Văn Thắng;
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt);
- Lưu: TA, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Cao Vương